

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2917 /UBND-VHXH
V/v triển khai Nghị định số
335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026
của Chính phủ quy định chính sách
trợ giúp xã hội

An Phú, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;

Thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội (*gửi kèm*), Công văn số 11350/VP-VX ngày 07/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội; Công Văn số 10982/SYT-PCTN&BTXH ngày 01/10/2026 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ, nhằm bảo đảm các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, công bằng, đúng đối tượng và đúng quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

1. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 335/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố là 700.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng. Mức chuẩn trợ giúp của thành phố là căn cứ xác định: mức trợ cấp xã hội hằng tháng; mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng; mức trợ cấp nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trong các cơ sở trợ giúp xã hội công lập do thành phố Hải Phòng quản lý.

3. Mức trợ cấp hưu trí xã hội đối với người cao tuổi

Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng là 540.000 đồng/tháng (*quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026*), đồng thời hỗ

trợ thêm 200.000đ/tháng (quy định tại Điều 9 Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025).

Lưu ý:

- Chế độ mai táng phí cho các đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

- Chế độ mai táng phí cho người từ đủ 75 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác và người từ đủ 70 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hằng tháng thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 11 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

- Chế độ mai táng cho các đối tượng nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP;

- Rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc diện hưởng chính sách, bảo đảm không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện, không để xảy ra trùng lặp, sai đối tượng.

- Tổ chức tiếp nhận, thẩm định, giải quyết hồ sơ và thực hiện chi trả chế độ, chính sách kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, đúng mức hưởng; thực hiện các quy định chuyển tiếp, điều chỉnh mức hưởng theo quy định của Nghị định.

- Rà soát hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn, sức khỏe và điều kiện sinh hoạt của đối tượng.

- Phối hợp với phòng Kinh tế bố trí kinh phí thực hiện các chế độ chính sách; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định.

- Phối hợp tuyên truyền chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo hướng dẫn của Sở Y tế.

4.2. Các phòng, ban, cơ quan đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp rà soát,

xác định, quản lý đối tượng và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp kiểm tra, giám sát, cung cấp, trao đổi thông tin và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

4.3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn đảm bảo, đúng đủ, kịp thời; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng.

4.4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

- Hướng dẫn người thuộc diện đủ điều kiện thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị hưởng theo quy định.

4.5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp tuyên truyền chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác để mọi người dân đặc biệt là các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng thuộc diện trợ giúp xã hội được biết, tiếp cận và thụ hưởng chính sách đầy đủ, đúng quy định.

4.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia vận động, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các đối tượng được hưởng chính sách; phối hợp giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội tại cơ sở; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4.7. Công an xã

- Phối hợp xác thực thông tin về nhân thân, căn cước, nơi cư trú của đối tượng trên cơ sở dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Phối hợp xử lý các trường hợp thông tin dân cư chưa đầy đủ, sai lệch hoặc chưa đồng bộ, bảo đảm việc giải quyết chế độ chính xác, đúng đối tượng.

4.8. Trạm Y tế xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật,

người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu khác; cung cấp, phối hợp xác minh các thông tin cần thiết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu.

4.9. Trưởng các thôn

- Tổ chức tuyên truyền đến nhân dân về các chính sách thuộc Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, đặc biệt là những điểm mới của nghị định.

- Phối hợp rà soát, xác định đối tượng hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng, thông báo, hướng dẫn người dân hoặc người giám hộ thực hiện hồ sơ theo quy định.

- Kịp thời báo cáo UBND xã các trường hợp đối tượng chết, chuyển nơi cư trú, thay đổi thông tin hoặc có biến động khác liên quan đến việc hưởng chế độ.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã (để tuyên truyền);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Dũng